

Số: **14** /2005/TTLT-BTM-BTNMT

*Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2005*

## **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

### **Hướng dẫn quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn**

Căn cứ Pháp lệnh số 07/1998/PL-UBTVQH10 ngày 20 tháng 08 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế;

Căn cứ Công ước Viên năm 1985 về bảo vệ tầng ô-dôn và Nghị định thư Montreal năm 1987 về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và các văn kiện sửa đổi, bổ sung của Nghị định thư Montreal đã được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn tham gia;

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 04 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001 - 2005;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 03 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về cấp phép nhập khẩu hàng hoá;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 286/TTg-KTTH ngày 22 tháng 03 năm 2005 về quản lý xuất nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và thiết bị làm lạnh dùng CFC,

Liên tịch Bộ Thương mại và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn như sau:

## **I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP - TÁI XUẤT CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN**

1. Thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, xác nhận đăng ký cho các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn thuộc Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (dưới đây gọi tắt là Nghị định thư), áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp tham gia vào một trong các hoạt động nêu trên trong lãnh thổ Việt Nam.

2. Các chất làm suy giảm tầng ô-dôn được quản lý theo Thông tư này là các chất nêu tại Phụ lục 1 của Thông tư này (các chất thuộc Phụ lục A, B Nghị định thư mà Việt Nam phải cấp phép và hạn ngạch nhập khẩu theo nghĩa vụ loại trừ dần đến năm 2010) và các chất nêu tại Phụ lục 2 của Thông tư này (các chất thuộc Phụ lục C Nghị định thư Việt Nam tạm thời chưa phải cấp phép nhập khẩu cho đến năm 2015).

3. Việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Các doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn phải đăng ký với Bộ Tài nguyên và Môi trường và được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận đã đăng ký;

b) Việc nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 thực hiện theo giấy phép nhập khẩu của Bộ Thương mại;

c) Việc nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 dạng tái chế và các chất thuộc Phụ lục 2; việc xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất thuộc Phụ lục 1 và Phụ lục 2 làm thủ tục tại Cơ quan Hải quan trên cơ sở đăng ký của doanh nghiệp có xác nhận đã đăng ký của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **II. HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU CÁC CHẤT THUỘC PHỤ LỤC 1**

1. Bộ Thương mại cấp hạn ngạch nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 Thông tư này theo nghĩa vụ loại trừ dần của Việt Nam đến năm 2010 do Nghị định thư quy định. Tổng hạn ngạch nhập khẩu từng năm đến năm 2010 cho từng nhóm chất như sau:

Tên nhóm chất	Tổng hạn ngạch năm 2005 (tấn)	Tổng hạn ngạch năm 2006 (tấn)	Tổng hạn ngạch năm 2007 (tấn)	Tổng hạn ngạch năm 2008 (tấn)	Tổng hạn ngạch năm 2009 (tấn)	Tổng hạn ngạch năm 2010 (tấn)
CFC	240	200	75	40	10	0
Halon	1,8	1,8	1,8	1,8	1,8	0
CTC	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19	0

2. Các chất thuộc Phụ lục 1 không bị tính vào hạn ngạch khi ở dạng tái chế; xuất khẩu, tạm nhập – tái chế.

3. Hạn ngạch nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 Thông tư này chỉ được cấp cho các doanh nghiệp đã có hoạt động nhập khẩu các chất này trong 3 năm trước ngày Thông tư này có hiệu lực.

4. Các doanh nghiệp nhập khẩu các chất theo hạn ngạch nhưng sau đó xuất khẩu (trực tiếp hoặc ủy thác xuất khẩu), nếu có chứng từ chứng minh và có nhu cầu nhập khẩu tiếp thì sẽ được cấp hạn ngạch bổ sung không vượt quá lượng đã xuất khẩu.

5. Hạn ngạch nhập khẩu, các chất thuộc Phụ lục 1 không được phép chuyển nhượng. Chất được cấp hạn ngạch phải được nhập khẩu vào Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 của năm cấp phép. Sau ngày này, lượng nhập khẩu sẽ được tính vào hạn ngạch của năm tiếp theo.

### **III. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP - TÁI XUẤT CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN**

#### **1. Thủ tục đăng ký nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn tại Bộ Tài nguyên và Môi trường**

a) Các doanh nghiệp đăng ký nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 gửi hồ sơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm:

- 03 bản đăng ký nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư này;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp;

- Bản sao Chứng nhận đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu do Cục Hải quan tỉnh, thành phố cấp;

- Bản sao ít nhất một Tờ khai hải quan đã làm thủ tục nhập khẩu một trong các chất thuộc Phụ lục 1 trong khoảng thời gian 3 năm trước ngày Thông tư này có hiệu lực đối với các doanh nghiệp đăng ký nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1.

Các bản sao do Giám đốc doanh nghiệp xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận.

b) Các doanh nghiệp đăng ký nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 2 và Phụ lục 1 dạng tái chế; xuất khẩu; tạm nhập - tái xuất các chất thuộc Phụ lục 1 và Phụ lục 2 gửi hồ sơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm:

- 03 bản đăng ký theo mẫu tại Phụ lục 4 Thông tư này;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp;
- Bản sao Chứng nhận đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu do Cục Hải quan tỉnh, thành phố cấp;
- Tài liệu chứng minh là chất tái chế đối với các chất thuộc Phụ lục 1 dạng tái chế.

Các bản sao do Giám đốc doanh nghiệp xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, có trách nhiệm xác nhận vào bản đăng ký và gửi trả doanh nghiệp 02 bản, lưu 01 bản.

## **2. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 tại Bộ Thương mại.**

a) Doanh nghiệp nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 gửi đăng ký nhập khẩu đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư này về Bộ Thương mại để làm thủ tục cấp phép.

b) Bộ Thương mại sau khi tiếp nhận đăng ký của doanh nghiệp, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, có trách nhiệm cấp phép nhập khẩu cho doanh nghiệp theo mẫu tại Phụ lục 5 Thông tư này.

## **3. Hồ sơ nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất xuất trình với Cơ quan Hải quan.**

- a) Hồ sơ nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 (trừ dạng tái chế):
- Giấy phép nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp;
  - Các giấy tờ khác theo quy định hải quan.

b) Hồ sơ nhập khẩu các chất thuộc Phụ lục 1 dạng tái chế, các chất thuộc Phụ lục 2; hồ sơ xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất thuộc Phụ lục 1 và Phụ lục 2:

- Đăng ký của doanh nghiệp đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận theo mẫu tại Phụ lục 4 của Thông tư này;
- Các giấy tờ khác theo quy định hải quan.

#### **IV. HIỆU LỰC THI HÀNH**

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các doanh nghiệp phản ánh về Bộ Thương mại và Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ THƯƠNG MẠI  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Công Thành**

**Phan Thế Ruệ**

***Nơi nhận:***

- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Thương mại, Sở Thương mại và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ XNK (BTM); VT, Vụ HTQT (BTNMT).

**Phụ lục 1 Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/07/2005**

**NHÓM CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN  
THỰC HIỆN CẤP PHÉP VÀ HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU**

TÊN CHẤT	TÊN HOÁ HỌC	CÔNG THỨC HOÁ HỌC	SỐ ASHRAE (MÔI CHẤT LẠNH)	MÃ SỐ HẢI QUAN
<i>CFC-11</i>	<i>Trichlorofluoromethane</i>	<i>CFCl<sub>3</sub></i>	<i>R-11</i>	<i>--2903.41.00</i>
<i>CFC-12</i>	<i>Dichlorodifluoromethane</i>	<i>CF<sub>2</sub>Cl<sub>2</sub></i>	<i>R-12</i>	<i>--2903.42.00</i>
CFC-113	Trichlorotrifluoroethanes	C <sub>2</sub> F <sub>3</sub> Cl <sub>3</sub>	R-113	--2903.43.00
CFC-114	Dichlorotetrafluoroethanes	C <sub>2</sub> F <sub>4</sub> Cl <sub>2</sub>	R-114	--2903.44.00
<i>CFC-115</i>	<i>Chloropentafluoroethane</i>	<i>CClF<sub>2</sub>CF<sub>3</sub></i>	<i>R-115</i>	<i>--2903.44.00</i>
Halon-1211	Bromochlorodifluoromethane	CF <sub>2</sub> BrCl	R-12B1	--2903.46.00
<i>Halon-1301</i>	<i>Bromotrifluoromethane</i>	<i>CF<sub>3</sub>Br</i>	<i>R-13B1</i>	<i>--2903.46.00</i>
<i>Halon-2402</i>	<i>Dibromotetrafluoroethane</i>	<i>C<sub>2</sub>F<sub>4</sub>Br<sub>2</sub></i>	<i>R-114B2</i>	<i>--2903.46.00</i>
CFC-13	Chlorotrifluoromethane	CF <sub>3</sub> Cl	R-13	--2903.45.10
CFC-111	Pentachlorofluoromethane	C <sub>2</sub> FCl <sub>5</sub>	R-111	--2903.45.90
CFC-112	Tetrachlorodifluoromethane	C <sub>2</sub> F <sub>2</sub> Cl <sub>4</sub>	R-112	--2903.45.90
CFC-211	Heptachlorofluoropropane	C <sub>3</sub> FCl <sub>7</sub>	R-211	--2903.45.31
CFC-212	Hexachlorodifluoropropane	C <sub>3</sub> F <sub>2</sub> Cl <sub>6</sub>	R-212	--2903.45.32
CFC-213	Pentachlorotrifluoropropane	C <sub>3</sub> F <sub>3</sub> Cl <sub>5</sub>	R-213	--2903.45.33
CFC-214	Tetrachlorotetrafluoropropane	C <sub>3</sub> F <sub>4</sub> Cl <sub>4</sub>	R-214	--2903.45.34
CFC-215	Trichloropentafluoropropane	C <sub>3</sub> F <sub>5</sub> Cl <sub>3</sub>	R-215	--2903.45.35
CFC-216	Dichlorohexafluoropropane	C <sub>3</sub> F <sub>6</sub> Cl <sub>2</sub>	R-216	--2903.45.36
CFC-217	Chloroheptafluoropropane	C <sub>3</sub> F <sub>7</sub> Cl	R-217	--2903.45.37
<i>TCA, CTC</i>	<i>Tetrachlormethane hoặc carbon tetrachloride</i>	<i>CCl<sub>4</sub></i>		<i>--2903.14.00</i>
	1,1,1 -trichloroethane hoặc methyl chloroform	C <sub>2</sub> H <sub>3</sub> Cl <sub>3</sub>	R-140a	--2903.19.10

Phụ lục 2 Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/07/2005

**NHÓM CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN  
TẠM THỜI CHƯA CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU ĐẾN NĂM 2015**

TÊN CHẤT	TÊN HOÁ HỌC	CÔNG THỨC HOÁ HỌC	SỐ ASHRAE (DÙNG CHO MÔI CHẤT LẠNH)	MÃ SỐ HẢI QUAN (HS)
HCFC-21		CHFC <sub>2</sub>	R-21	--2903.49.10
<b>HCFC-22</b>	<b><i>Chlorodifluoromethane</i></b>	<b><i>CHF<sub>2</sub>Cl</i></b>	<b><i>R-22</i></b>	<b><i>--2903.49.10</i></b>
HCFC-31		CH <sub>2</sub> FCI	R-31	--2903.49.10
HCFC-121	Tetrachlorofluoroethanes	C <sub>2</sub> HFCl <sub>4</sub>		--2903.49.10
HCFC-122	Tricchlorodifluoroethanes	C <sub>2</sub> HF <sub>2</sub> Cl <sub>3</sub>		--2903.49.10
HCFC-123	Dichlorotrifluoroethanes	C <sub>2</sub> HF <sub>3</sub> Cl <sub>2</sub>	R-123	--2903.49.10
<b>HCFC-123</b>	<b><i>2,2-dichloro- 1,1,1 triflouroethane</i></b>	<b><i>CHCl<sub>2</sub>CF<sub>3</sub></i></b>		<b><i>--2903.49.10</i></b>
HCFC-124	Chlorotetrafluoethanes	C <sub>2</sub> HF <sub>4</sub> Cl		--2903.49.10
HCFC-124	2-chloro-1,1,1,2-tetrafluoroethane	CHFCICF <sub>3</sub>	R-124	--2903.49.10
HCFC-131	Trichlorofluoroethanes	C <sub>2</sub> H <sub>2</sub> FCI <sub>3</sub>		--2903.49.10
HCFC-132	Dichlorodifluoroethanes	C <sub>2</sub> H <sub>2</sub> F <sub>2</sub> Cl <sub>2</sub>		--2903.49.10
HCFC-133	Chlorotrifluoroethanes	C <sub>2</sub> H <sub>2</sub> F <sub>3</sub> Cl		--2903.49.10
HCFC-141	Dichlorofluoroethanes	C <sub>2</sub> H <sub>3</sub> FCI <sub>2</sub>		--2903.49.10
<b>HCFC-141b</b>	<b><i>1,1-dichloro-1-fluoroethane</i></b>	<b><i>CH<sub>3</sub>CFCl<sub>2</sub></i></b>	<b><i>R-141b</i></b>	<b><i>--2903.49.10</i></b>
HCFC-142	Chlorodifluoroethanes	C <sub>2</sub> H <sub>3</sub> F <sub>2</sub> Cl		--2903.49.10
HCFC-142b	1-chloro-1,1- difluoroethane	CH <sub>3</sub> CF <sub>2</sub> Cl	R-142b	--2903.49.10
HCFC-151	Chlorofluoroethanes	C <sub>2</sub> H <sub>4</sub> FCI		--2903.49.10
HCFC-221	Hexachlorofluoropropanes	C <sub>3</sub> HFCl <sub>6</sub>		--2903.45.32
HCFC-222	Pentachlorodifluoropropanes	C <sub>3</sub> HF <sub>2</sub> Cl <sub>5</sub>		--2903.49.10
HCFC-223	Tetrachlorotrifluoropropanes	C <sub>3</sub> HF <sub>3</sub> Cl <sub>4</sub>		--2903.49.10
HCFC-224	Trichlorotetrafluoropropanes	C <sub>3</sub> HF <sub>4</sub> Cl <sub>3</sub>		--2903.49.10
HCFC-225	Dichloropentafluoropropanes	C <sub>3</sub> HF <sub>5</sub> Cl <sub>2</sub>		--2903.49.10
HCFC-225ca	1,1-dichloro-2,2,3,3,3-pentafluoropropane	CF <sub>3</sub> CF <sub>2</sub> CHCl <sub>2</sub>	R-225ca	--2903.49.10

TÊN CHẤT	TÊN HOÁ HỌC	CÔNG THỨC HOÁ HỌC	SỐ ASHRAE (DÙNG CHO MÔI CHẤT LẠNH)	MÃ SỐ HẢI QUAN (HS)
HCFC-225cb	1,3-dichloro-1,2,2,3,3-pentafluoropropane	CF <sub>2</sub> ClCF <sub>2</sub> CHClF	R-225cb	--2903.49.10
HCFC-226	Chlorohexafluoropropanes	C <sub>3</sub> HF <sub>6</sub> Cl		--2903.49.10
HCFC-231	Pentachlorofluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>2</sub> FCl <sub>5</sub>		--2903.49.10
HCFC-232	Tetrachlorodifluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>2</sub> F <sub>2</sub> Cl <sub>4</sub>		--2903.49.10
HCFC-233	Trichlorotrifluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>2</sub> F <sub>3</sub> Cl <sub>3</sub>		--2903.49.10
HCFC-234	Dichlorotetrafluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>2</sub> F <sub>4</sub> Cl <sub>2</sub>		--2903.49.10
HCFC-235	Chloropentafluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>2</sub> F <sub>5</sub> Cl		--2903.49.10
HCFC-241	Tetrachlorofluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>3</sub> FCl <sub>4</sub>		--2903.49.10
HCFC-242	Trichlorodifluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>3</sub> F <sub>2</sub> Cl <sub>3</sub>		--2903.49.10
HCFC-243	Dichlorotrifluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>3</sub> F <sub>3</sub> Cl <sub>2</sub>		--2903.49.10
HCFC-244	Chlorotetrafluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>4</sub> F <sub>4</sub> Cl		--2903.49.10
HCFC-251	Trichlorotetrafluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>4</sub> FCl <sub>3</sub>		--2903.49.10
HCFC-252	Dichlorodifluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>4</sub> F <sub>2</sub> Cl <sub>2</sub>		--2903.49.10
HCFC-253	Chlorotrifluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>4</sub> F <sub>3</sub> Cl		--2903.49.10
HCFC-261	Dichlorofluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>5</sub> FCl <sub>2</sub>		--2903.49.10
HCFC-262	Chlorodifluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>5</sub> F <sub>2</sub> Cl		--2903.49.10
HCFC-271	Chlorofluoropropanes	C <sub>3</sub> H <sub>6</sub> FCl		--2903.49.10
		CHBrF <sub>2</sub>		--2903.49.20
HBFC-22B1	Bromodifluoromethane	CHF <sub>2</sub> Br	R-22B1	--2903.49.20
		CH <sub>2</sub> FBr		--2903.49.20
		C <sub>2</sub> HFBr <sub>4</sub>		--2903.49.20
		C <sub>2</sub> HF <sub>2</sub> Br <sub>3</sub>		--2903.49.20
		C <sub>2</sub> HF <sub>3</sub> Br <sub>2</sub>		--2903.49.20
		C <sub>2</sub> HF <sub>4</sub> Br		--2903.49.20
		C <sub>2</sub> H <sub>2</sub> FBr <sub>3</sub>		--2903.49.20
		C <sub>2</sub> H <sub>2</sub> F <sub>2</sub> Br <sub>2</sub>		--2903.49.20



TÊN CHẤT	TÊN HOÁ HỌC	CÔNG THỨC HOÁ HỌC	SỐ ASHRAE (DÙNG CHO MÔI CHẤT LẠNH)	MÃ SỐ HẢI QUAN (HS)
		$C_2H_2F_3Br$		--2903.49.20
		$C_2H_3FBr_2$		--2903.49.20
		$C_2H_3FBr$		--2903.49.20
		$C_2H_4Br$		--2903.49.20
		$C_3HFBr_6$		--2903.49.20
		$C_3HF_2Br_5$		--2903.49.20
		$C_3HF_3Br_4$		--2903.49.20
		$C_3HF_4Br_3$		--2903.49.20
		$C_3HF_5Br_2$		--2903.49.20
		$C_3HF_6Br$		--2903.49.20
		$C_3H_2FBr_5$		--2903.49.20
		$C_3H_2F_3Br$		--2903.49.20
		$C_3H_2F_4Br_2$		--2903.49.20
		$C_3H_2F_5Br$		--2903.49.20
		$C_3H_3FBr_4$		--2903.49.20
		$C_3H_3F_2Br_3$		--2903.49.20
		$C_3H_3F_3Br_2$		--2903.49.20
		$C_3H_3F_4Br$		--2903.49.20
		$C_3H_4FBr_3$		--2903.49.20
		$C_3H_4F_2Br_2$		--2903.49.20
		$C_3H_4F_3Br$		--2903.49.20
		$C_3H_5FBr_2$		--2903.49.20
		$C_3H_5F_2Br$		--2930.49.20
		$C_3H_6FBr$		--2930.49.20
	Bromochloromethane	$CH_2BrCl$		--2903.49.90

**Phụ lục 3 Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/07/2005**

(Tên Doanh nghiệp)

**cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

.....,ngày.....tháng.....năm 200..

V/v Đăng ký nhập khẩu các chất làm  
suy giảm tầng ô-dôn (Phụ lục 1)

**ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU CÁC CHẤT THUỘC PHỤ LỤC 1**

**Kính gửi: - Bộ Tài nguyên và Môi trường  
- Bộ Thương mại**

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:.....Fax..... E-mail:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....Nơi cấp:.....

Mã số XNK:.....Nơi cấp:.....

Đăng ký nhập khẩu các chất dưới đây:

1) Tên chất:.....

- Khối lượng (tính bằng kg).....

- Tên giao dịch (nếu có):.....

- Nhà sản xuất:.....Nước sản xuất.....

- Tình hình thực hiện nhập khẩu các chất này 3 năm về trước:

+ Số tờ khai Hải quan nhập khẩu (sao gửi kèm sau):

+ Số lượng đã nhập khẩu:

- Các thông tin khác (nếu có): .....

2) Tên chất: (lặp lại như trên): .....  
.....  
.....

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/07/2005**

(Tên Doanh nghiệp)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm 200..

**ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU CÁC CHẤT THUỘC PHỤ LỤC 2 VÀ  
PHỤ LỤC 1 DẠNG TÁI CHẾ; XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP – TÁI XUẤT  
CÁC CHẤT THUỘC PHỤ LỤC 1 VÀ PHỤ LỤC 2**

**Kính gửi: - Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Tên doanh nghiệp:.....  
Địa chỉ liên hệ: .....  
.....  
Điện thoại:.....Fax..... E-mail:.....  
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....Nơi cấp:.....  
Mã số XNK:.....Nơi cấp:.....  
Đăng ký ..... (*loại hình*)..... các chất làm suy giảm tầng ô-dôn dưới đây:  
1) Tên chất:.....  
- Khối lượng (*tính bằng kg*).....  
- Tên giao dịch (nếu có):.....  
- Nhà sản xuất:.....Nước sản xuất.....  
- Nhà xuất khẩu/ nhập khẩu .....  
- Tình hình thực hiện các giấy phép nhập khẩu chất này đã được cấp: .....  
+ Số giấy phép:.....  
+ Đã thực hiện:.....  
- Các thông tin khác (nếu có):.....

2) Tên chất: (lặp lại như trên):.....

.....

.....

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**Phụ lục 5 Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11/07/2005**

**BỘ THƯƠNG MẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TM-XNK

Hà Nội, ngày tháng năm 2005

V/v cấp phép nhập khẩu các  
chất làm suy giảm tầng ô-dôn  
(Phụ lục 1)

**Kính gửi:** (doanh nghiệp).....

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11 tháng 07 năm 2005 của Bộ Thương mại và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

Xét Đăng ký nhập khẩu của (doanh nghiệp).....và xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày.....

Bộ Thương mại đồng ý (doanh nghiệp).....  
được nhập khẩu:

- Tên hàng:.....

- Khối lượng:.....

Văn bản này có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm 200.../.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan);
- Lưu: VT, XNK.